TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST Ngày 06 tháng 03 năm 2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Ông Vũ Văn Khang

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Dương Minh Nghĩa, Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Lã Quốc Chỉnh, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 426/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: phường A, quận B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Mạnh Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: phường A1, quận B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự ly hôn ngày 06/10/2017, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, chị Trần Thị T và anh Vũ Mạnh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã

làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường A1, quận B, thành phố Hải Phòng ngày 14/7/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình nhà chồng. Đến tháng 11/2015, anh Đ và chị T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Anh Đ không có công việc ổn định, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, không quan tâm chăm sóc gia đình. Giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ăn ở, sinh hoạt tại địa chỉ phường A, quận B, thành phố Hải Phòng từ tháng 8/2016. Chị T và anh Đ sống ly thân từ đó đến nay. Gia đình, bạn bè đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đ để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh Đ có một con chung là Vũ Trần An N, sinh ngày 19/6/2016. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con do cháu còn nhỏ và từ khi anh chị sống ly thân cháu N vẫn ở với mẹ. Hơn nữa, chị T có công việc và thu nhập ổn định đủ để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy con. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị T sẽ tự thỏa thuận với anh Đ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T và anh Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Mạnh Đ vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do và anh Đ cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt hai lần tại phiên tòa không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh Đ. Giao con chung cho chị T nuôi; việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chị T không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải

quyết. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016, chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Vũ Mạnh Đ cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án thụ lý ngày 17/10/2017 đến ngày 26/01/2018 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Vũ Mạnh Đ đến Tòa án nhiều lần nhưng không thể tống đạt trực tiếp các văn bản cho bị đơn được vì anh Đ không có mặt tại địa chỉ phường A1, quận B, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tống đạt cho anh Đ đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, trụ sở Uỷ ban nhân dân phường A1 và tại nơi cư trú của anh Đ các văn bản như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do tại phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Và anh Đ cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án gửi Tòa án.

Tại phiên tòa ngày 12/02/2018, anh Vũ Mạnh Đ vắng mặt lần thứ nhất không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tòa án đã tống đạt trực tiếp Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và quá trình kết hôn như chị T đã trình bày, hôn nhân giữa anh Đ và chị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến cuối năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Giữa hai người không có tiếng nói

chung, thường xuyên xảy ra cãi vã; không có sự yêu thương, quan tâm và chăm sóc nhau về tình cảm, độc lập về kinh tế. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tòa án xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Trần Thị T và anh Vũ Mạnh Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc nuôi con: Chị T và anh Đ có một con chung là Vũ Trần An N như chị T đã trình bày. Tòa án xét thấy, do cháu Vũ Trần An N còn nhỏ và từ khi ly thân đến nay, cháu N vẫn ở với mẹ nên giao con cho chị T nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về việc chia tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị T được ly hôn anh Vũ Mạnh Đ.

2. Về việc nuôi con:

Chị Trần Thị T và anh Vũ Mạnh Đ có một con chung là Vũ Trần An N, sinh ngày 19/6/2016. Giao con Vũ Trần An N cho chị T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Trần Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 2053 ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Vũ Mạnh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thu